

Số: **235**/QĐ-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày **24** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh
an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Năm cao điểm hành động vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Bộ Y tế; Bộ Công thương; Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, QLCL (160).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường

KẾ HOẠCH

**Năm cao điểm hành động vệ sinh
an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp 2017**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **235** /QĐ-BNN-QLCL
ngày **24/ 01** 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. MỤC TIÊU

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- Các văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh ATTP được sửa đổi, bổ sung theo đúng kế hoạch.

- Các chính sách khuyến khích, tạo động lực cho người dân, doanh nghiệp đầu tư, liên kết chuỗi sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn được rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất nông nghiệp và thị trường nông sản.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; thông tin về vệ sinh, ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn được tăng cường;

- Đến cuối năm 2017, tỷ lệ mẫu giám sát vi phạm qui định về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau, củ, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2016;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP (xếp loại A,B) tăng 10% so với năm 2016.

- 100% các tỉnh/thành phố phát triển, nhân rộng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng;

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật

1.1. Về văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản;

- Rà soát, điều chỉnh cần thiết về phân công, phân cấp trong quản lý, đảm bảo chất lượng VTNN, ATTP trên cơ sở Nghị định mới về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp & PTNT nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản;

- Phối hợp Bộ Y tế đánh giá 5 năm thi hành Luật ATTP; sửa đổi Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; sửa đổi bổ sung qui định về tồn dư hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y trong nông sản thực phẩm.

- Phối hợp với Bộ Khoa học công nghệ sửa đổi bổ sung Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.

1.2. Về chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư sửa đổi bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp;

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành chính sách đặc thù dựa trên khung chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.;

- Trình Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2017-2021.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật.

- Chủ động phối hợp với các Báo, Đài kịp thời thông tin đầy đủ về vệ sinh, ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn; tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Nông nghiệp Việt nam... triển khai các chương trình “Nông nghiệp

sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới”, “Địa chỉ xanh – Nông sản sạch”, “Chuỗi thực phẩm an toàn – Từ sản xuất đến bàn ăn”...

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm

- Tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP, tập trung vào thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn;

- Tiếp tục triển khai Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ về vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016-2020; Chương trình phối hợp số 17-CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BCT ngày 17/7/2014 trong giám sát thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020.

- Tổ chức triển khai Thỏa thuận phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, kháng sinh y tế trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn xếp loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Phân cấp và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm có nguồn gốc thực vật, động vật và thủy sản nhập khẩu vào Việt nam;

- Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào cơ sở lưu thông buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu năm 2017 theo kế hoạch của Ban chỉ đạo TW về vệ sinh, ATTP.

4. Tổ chức sản xuất kết nối với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn

- Xây dựng và triển khai các đề án, chương trình xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn;

- Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt

cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và mở rộng Chương trình sang một số đô thị lớn như Đà Nẵng, Hải Phòng...

- Phối hợp với Bộ Công thương tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn.

5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực

- Các địa phương khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư 15/2015/TT-BNNPTNT về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp ở địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là cán bộ các cơ quan quản lý cấp địa phương về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tập trung đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của Ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế về phòng kiểm nghiệm kiểm chứng chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động kiểm nghiệm, tư vấn, chứng nhận chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

(Nội dung chi tiết và phân công theo Phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm.
2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn.
3. Kinh phí hỗ trợ của các Dự án, Tổ chức Quốc tế.
4. Kinh phí huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a. Các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cơ quan được phân công chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả;

- Định kỳ hàng tháng, cơ quan được phân công chủ trì báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện;

- Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ.

b. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch hành động Năm an toàn vệ sinh thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp 2017 tại địa phương, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Định kỳ hàng quý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

2. Sơ kết và tổng kết:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo;

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động, Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo Bộ (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để xem xét, quyết định./.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM ATVSTP TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số **235** /QĐ-BNN-QLCL ngày **24**/01/2017 của Bộ Nông nghiệp&PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật			
1.1	Về văn bản QPPL, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật			
1.1.1	Rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật (QPPL), tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản;	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Vụ Pháp chế, Vụ KHCN&MT	Theo kế hoạch xây dựng văn bản QPPL, Kế hoạch xây dựng TC, QCKT của Bộ
1.1.2	Rà soát, điều chỉnh cần thiết về phân công, phân cấp trong quản lý, đảm bảo chất lượng VTNN, ATTP trên cơ sở Nghị định mới về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp&PTNT;	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
1.1.3	Phối hợp Bộ Y tế đánh giá 5 năm thi hành Luật ATTP; sửa đổi Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; sửa đổi bổ sung qui định về tồn dư hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y trong nông sản thực phẩm.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm
1.1.4	Phối hợp Bộ Khoa học, Công nghệ hoàn thành sửa đổi Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính	Vụ KHCN&MT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.			
1.2	Về chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp			
1.2.1	Trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, Quyết định sửa đổi Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	6/2017
1.2.2	Phối hợp với Bộ Kế Hoạch Đầu tư sửa đổi bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;	Vụ Kế hoạch	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	6/2017
1.2.3	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành chính sách đặc thù dựa trên khung chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.	Các Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	6/2017
1.2.4	Trình Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường quản lý chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2017-2021.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Quý IV/2017
2	Tuyên truyền, phổ biến và thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm			

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật.	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành. - Các Sở Nông nghiệp và PTNT;	- Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, - Trung tâm khuyến nông quốc gia	Trong năm
2.2	Chủ động phối hợp với các Báo, Đài kịp thời thông tin đầy đủ về vệ sinh, ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn; tiếp tục phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Nông nghiệp Việt nam... triển khai các chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới”, “Địa chỉ xanh – Nông sản sạch”, “Chuỗi thực phẩm an toàn – Từ sản xuất đến bàn ăn”...	- Văn phòng Bộ, Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS - Các Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành;	Trong năm
3	Giám sát, kiểm tra, thanh tra			
3.1	Tổ chức lấy mẫu giám sát ATTP, tập trung vào thực phẩm tươi sống (rau, củ, quả, thịt, thủy sản) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn.	Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Trong năm
3.2	Tiếp tục triển khai Chương trình phối hợp 90/CTrPH/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ về vận động và giám sát bảo đảm ATTP giai đoạn 2016-2020; Chương trình phối hợp	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành - Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	17-CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BCT ngày 17/7/2014 trong giám sát thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020.			
3.3	Tổ chức triển khai Thỏa thuận phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Y tế trong quản lý, kiểm soát ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, kháng sinh y tế trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm nông lâm thủy sản.	- Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS - Cục Thú y	- Các Tổng cục, Cục chuyên ngành - Cục Hóa chất Bộ Công thương, Cục quản lý dược Bộ Y tế - Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Trong năm
3.4	Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.	Thanh tra Bộ, Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	- Cơ quan chức năng (A86, C49) Bộ Công an - Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Trong năm
3.5	Tổ chức kiểm tra, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và nông lâm thủy sản trên địa bàn quản lý; tái kiểm tra cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Phân cấp và hướng dẫn cho cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở	Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;			
3.6	Kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu	Cục Bảo vệ thực vật		Trong năm
3.7	Kiểm tra an toàn thực phẩm đối với động vật và sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản và sản phẩm thủy sản) nhập khẩu làm thực phẩm	Cục Thú y		Trong năm
3.8	Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung vào cơ sở lưu thông buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tươi sống nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
3.9	Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành nhân dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu năm 2017 theo kế hoạch của Ban chỉ đạo TW về vệ sinh, ATTP.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	- Cục Thú y; Cục BVTV; Thanh tra Bộ; - Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Theo kế hoạch
4	Tổ chức sản xuất kết nối với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn			
4.1	Xây dựng và triển khai các đề án, chương trình xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn;	Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành;	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4.2	Phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng qui trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm;	Các Sở Nông nghiệp và PTNT	- Trung tâm khuyến nông quốc gia - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành;	Trong năm
4.2	Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;	Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành;	Trong năm
4.3	Tiếp tục triển khai nhân rộng Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và mở rộng chương trình sang một số đô thị lớn như Đà Nẵng, Hải Phòng...	Sở Nông nghiệp &PTNT Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Trong năm
4.4	Phối hợp với Bộ Công thương tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn.	Cục Quản lý Chất lượng NLS&TS	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành; Các Sở Nông nghiệp &PTNT;	Trong năm
5	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực			
5.1	Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương theo Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư 15/2015/TT-BNNPTNT về tổ chức bộ máy ngành nông	Các Sở Nông nghiệp &PTNT	Vụ TCCB	Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	ngành ở địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;			
5.2	Tập trung đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của Ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế về phòng kiểm nghiệm kiểm chứng chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động kiểm nghiệm, tư vấn, chứng nhận chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm
5.3	Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là cán bộ các cơ quan quản lý cấp địa phương về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Trong năm

